

Số: 55/2023/QĐST-DS

Tân An, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 152/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: R5 Trần TrT, khu phố 4, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 76/31C Huỳnh VĐ, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Bà Lê Thị H thống nhất còn nợ bà Đoàn Thị N số tiền vay gốc 150.000.000đồng và tiền lãi là 41.583.000đồng, tổng cộng số tiền gốc và lãi là 191.583.000đồng. Bà H đồng ý trả số tiền nợ tiền vay gốc và lãi là 191.583.000đồng cho bà N.

Phương thức thanh toán: Bà Lê Thị H đồng ý trả số tiền nợ tiền vay gốc và lãi là 191.583.000đồng cho bà Đoàn Thị N theo phương thức trả mỗi tháng là 5.000.000đồng, thời gian trả ngày 05 tây mỗi tháng. Thời gian bắt đầu trả là tháng 9/2023. Trường hợp bà H vi phạm không thanh toán 02 kỳ liên tiếp (02 tháng) cho bà N thì bên bà N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại của bà H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp bà H chậm thi hành án thì bà H còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền

được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Tổng cộng là 4.789.576 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng). Bà N và bà H phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí do hòa giải thành. Bà Lê Thị H phải chịu 2.394.788 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng) án phí.

Bà Đoàn Thị N phải chịu 2.394.788 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng) án phí, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà N 5.440.875 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002268 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An. Hoàn lại cho bà Đoàn Thị N số tiền án phí còn lại là 3.046.087 đồng (Ba triệu bốn mươi sáu nghìn tám mươi bảy đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND TP.Tân An
- THADS TP.Tân An
- Các đương sự
- AV, Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Thu Hương

